

Số: 46/QĐ-SKH-ĐT

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thông tin phải được công khai thuộc trách nhiệm  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 45 /QĐ-SKH-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thông tin phải được công khai thuộc trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Hòa Châu**

**DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI  
THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
*(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-SKHĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

1. Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư.
2. Các thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Kết quả giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
4. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu ban hành.
5. Các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật, thực hiện chế độ, chính sách thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
6. Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
7. Thông tin về tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử công vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư; các phòng chuyên môn, đơn vị; công chức, viên chức thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
8. Thông tin về tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.
9. Chương trình, kế hoạch và báo cáo kết quả công tác hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư; thông tin thống kê về lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu của ngành.
10. Thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
11. Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý.
12. Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.